

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Tôn Phước Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 840/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T – Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy P – Sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy P cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do ông bà tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường hay cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân khoảng 08 tháng nay. Thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy P. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Hồng L – Sinh ngày 31/08/2016 hiện do vợ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý để vợ tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy

định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Phụng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Phụng về nội dung đơn khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Phan Văn T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy P. bà Phụng có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy P.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Thị Thúy P xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông, bà chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông T trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường hay cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân khoảng 08 tháng nay. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Phụng. Bà Nguyễn Thị Thúy P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà không có ý kiến về việc khởi kiện của ông T và vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông Phan Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Hồng L – Sinh ngày 31/8/2016 hiện nay đang sống với bà Phụng. Sau khi ly hôn ông T đồng ý để bà Phụng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà Phụng là người trực tiếp nuôi con chung nên tình cảm tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng. Hơn nữa trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông T cũng đồng ý để bà Phụng được tiếp tục nuôi con chung xét thấy sự tự nguyện của ông T là phù hợp với Điều 81 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận để bà Phụng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Thị Hồng L.

Ngoài việc để bà Phượng được tiếp tục nuôi con chung ông T còn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình xét nên chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ông Phan Văn T trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ông Phan Văn T trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy P.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy P được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Thị Hồng L – Sinh ngày 31/8/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị Thúy P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phan Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ông Phan Văn T trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ông Phan Văn T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ hôn nhân thì ông Phan Văn T và Nguyễn Thị Thúy P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác

- Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000477 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 24 tháng 12 năm 2018. Ông Phan Văn T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Ông Phan Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thúy P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã H, h. M, t. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thiện Lai Tôn Phước Thuận

Trần Quang Thanh

